

UBND HUYỆN PHÚ GIÁO
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 41/PGDDĐT-THCS
V/v hướng dẫn báo cáo sơ kết thực hiện
nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin,
chuyển đổi số và thống kê giáo dục
năm học 2024-2025

Phú Giáo, ngày 17 tháng 01 năm 2025

Kính gửi: Hiệu trưởng các trường Mầm non (CL & NCL), Tiểu học
và THCS trong huyện

Căn cứ Công văn số 2345/SGDDĐT-VP ngày 09/9/2024 của Sở Giáo dục
và Đào tạo (GDĐT) Bình Dương về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng
dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2024-
2025.

Căn cứ Công văn số 685/PGDDĐT-THCS ngày 31/01/2024 của Phòng
GDĐT về việc hướng dẫn đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục
phổ thông từ năm học 2024-2025.

Nhằm đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin,
chuyển đổi số, thống kê giáo dục năm học 2024-2025 và đánh giá việc thực hiện
Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt
Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục
vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030”,
Phòng GDĐT hướng dẫn các trường Mầm non (CL & NCL), Tiểu học và THCS
trong huyện thực hiện báo cáo sơ kết thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ
thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2024-2025 như sau:

- Báo cáo dạng văn bản kết quả thực hiện nội dung trong hướng dẫn tại
Công văn số 685/PGDDĐT-THCS ngày 31/01/2024 và Kế hoạch số 26/KH-
PGDDĐT ngày 14/03/2023 của Phòng GDĐT. Báo cáo phải được ký số hoặc số
hóa và gửi Phòng GDĐT, cụ thể:

+ Hình thức gửi trực tiếp qua link Google Form:

<https://forms.gle/tRnqCAVfNyoTcKXYA>

+ Thời gian hạn chót ngày 21/01/2025 (*Đề cương, phụ lục Excel báo cáo
kèm theo*).

- Cập nhật đầy đủ, chính xác cơ sở dữ liệu (CSDL) ngành GDĐT tỉnh
Bình Dương tại địa chỉ ***csdl.binhduong.edu.vn*** theo các tiêu chí tại CSDL ngành
của Bộ GDĐT quy định (chú ý rà soát, kiểm tra các số liệu thông tin về trường,
lớp, thông tin chi tiết của viên chức quản lý, viên chức giáo viên và thông tin
học sinh,...). Lãnh đạo đơn vị chịu trách nhiệm tính đầy đủ, chính xác về số liệu
trên CSDL ngành để Phòng GDĐT làm căn cứ tổng hợp số liệu báo cáo Sở
GDĐT và Ủy ban nhân dân huyện.

- Tổ chức thực hiện đánh giá mức độ chuyển đổi số của đơn vị theo hướng dẫn tại Công văn số 99/PGDĐT-CNTT ngày 31/01/2024 của Phòng GDĐT về việc hướng dẫn đánh giá mức độ chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên từ năm học 2024-2025.

Phòng GDĐT đề nghị Hiệu trưởng các trường Mầm non (CL & NCL), Tiểu học và THCS trong huyện thực hiện báo cáo đầy đủ và kịp thời./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Phòng GDĐT;
- Website Phòng GDĐT;
- Lưu: VT, THCS.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

Trương Quốc Huy

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
KẾT QUẢ NHIỆM VỤ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN,
CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ THỐNG KÊ GIÁO DỤC NĂM HỌC 2024-2025
(Kèm theo Công văn số /PGDDĐT-THCS ngày / /2025 của Phòng GDĐT)

I. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ

1. Kết quả cụ thể thực hiện tất cả các nhiệm vụ trọng tâm tại Công văn số 685/PGDDĐT-THCS ngày 31/01/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2024-2025.

2. Kết quả thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm tại Kế hoạch số 26/KH-PGDĐT ngày 14/03/2023 của Phòng GDĐT về Kế hoạch tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo năm 2024, định hướng đến năm 2025, trong đó tập trung nội dung đổi mới mạnh mẽ phương thức quản lý, điều hành dựa trên công nghệ và dữ liệu, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của cơ quan quản lý và cơ sở giáo dục.

- Kết quả cập nhật thông tin trên cơ sở dữ liệu ngành GDĐT từ cấp cơ sở giáo dục, phòng GDĐT, Sở GDĐT phục vụ cung cấp thông tin kịp thời theo chỉ đạo của Bộ GDĐT.

- Kết quả triển khai phần mềm quản lý văn bản và văn bản được số hóa khi trao đổi qua môi trường mạng.

- Kết quả triển khai phần mềm quản trị nhà trường và ban hành quy chế sử dụng hệ thống quản trị nhà trường trong các cơ sở giáo dục.

- Kết quả triển khai hồ sơ, sổ điểm và học bạ điện tử theo đúng lộ trình kế hoạch đã đề ra.

- Kết quả Triển khai quản lý nguồn thu, chi kế toán, thanh toán không dùng tiền mặt, đảm bảo kết nối chia sẻ dữ liệu với hệ thống quản trị nhà trường của các cơ sở giáo dục.

- Kết quả thực hiện chữ ký số của Ban cơ yếu và chữ ký số công cộng cho công chức, viên chức quản lý giáo dục và giáo viên dạy lớp phục vụ ký số cho hồ sơ, sổ điểm, học bạ trong hoạt động quản lý và giáo dục.

- Tình hình, tiến độ triển khai Tuyển sinh đầu cấp trực tuyến đối với Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở (với hệ xét tuyển), đăng ký tuyển sinh trực tuyến lớp 10 cho năm học 2025-2026.

3. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ tại Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”.

- Công tác chỉ đạo, phối hợp với công an địa phương đảm bảo viên chức, người lao động, học sinh trong độ tuổi theo quy định được cấp căn cước công dân. Đặc biệt là học sinh lớp 9 năm học 2024-2025.

- Kết quả thực hiện yêu cầu đảng viên, công chức, viên chức, người lao động trong ngành GDĐT cài đặt ứng dụng VNeID trên điện thoại thông minh, đăng ký, kích hoạt tài khoản định danh điện tử Mức 2 và sử dụng tài khoản định danh điện tử để đăng nhập vào Cổng Dịch vụ công quốc gia.

4. Đánh giá các điều kiện về hạ tầng số, trang thiết bị triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong GDĐT

5. Báo cáo đánh giá tiến độ thực hiện Học bạ số đối với cấp Tiểu học theo chỉ đạo của Bộ GDĐT

5.1. Công tác chỉ đạo.

5.2. Tiến độ thực hiện.

5.3. Đơn vị doanh nghiệp phối hợp triển khai.

5.4. Khó khăn, vướng mắc, kiến nghị.

5.5. Giải pháp, phương hướng triển khai trong thời gian tới.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Tóm tắt kết quả, thành tích đạt được.

2. Hạn chế và nguyên nhân.

3. Các giải pháp định hướng để khắc phục hạn chế và nâng cao hiệu quả công tác chuyển đổi số trong đơn vị.

(Gửi kèm theo Phụ lục Excel báo cáo)

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ